

9097250 TOSHIBA (DISCRETE/OPTO)

67C 09134

D T-27.01

Type No.	VCEO (V)	IC (mA)	PC (mW)	hFE		VCE(sat) MAX.			f _T MIN.			Gpe		
NPN	PNP					VCE (V)	IC (mA)	IB (mA)	VCE (V)	IC (mA)	(MHz)	VCE (V)	IC (mA)	f (MHz)

Application

VHF AMP. TV 1st PIF
VHF AMP. TV 2nd 3rd PIF
VHF Amp TV 2nd 3rd PIF

* IAGC CLASSIFICATION BL: 7.2~8.8 V: 8.2~10.1 W: 8.9~10.8 (mA)

2SC2347	15	50	250	20 MIN.	3	8	—	—	—	—	650	10	8	—
2SC2348	30	20	250	40~200	10	2	—	—	—	—	400	10	2	20~28
2SC2349	15	50	250	20 MIN.	3	8	—	—	—	—	600	10	8	—
2SC3136	20	50	250	40~300	10	5	—	—	—	—	900	10	5	23 (TYP)

UHF OSC. VHF MIX
VHF R.F. MIX
VHF OSC
VHF MIX

Type No.	VCEO (V)	IC (mA)	PC (mW)	hFE		f _T TYP.			Is2le12 TYP.			NF TYP.		
NPN	PNP					VCE (V)	IC (mA)	(GHz)	VCE (V)	IC (mA)	(dB)	VCE (V)	IC (mA)	f (GHz)

Application

VHF/UHF Low Noise AMP
VHF/UHF Low Noise AMP
VHF/UHF Low Noise AMP
VHF~UHF Wide Band AMP
VHF/UHF Low Noise AMP
VHF/UHF Low Noise AMP

(NEW)